

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CUM'GAR Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐẮKLẮK

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 09 - 2024

V/v: “*Kiện ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Tha Mlô và ông Hoàng Duy Thanh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 07 năm 2024 về việc “*Kiện ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23/08/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/09/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Prun N; sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
 - Bị đơn: Anh Y Tang A; sinh năm 1987 (vắng mặt)
- Địa chỉ: buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị H Prun N trình bày:

Tôi và anh Y T Adrong kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2012 tại ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu chúng tôi sống rất hạnh phúc nhưng sau đó thì chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, anh Y Tang A thường xuyên ăn nhậu không lo vợ con và còn có hành vi bạo lực gia đình. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể duy trì tiếp được. Mặc dù mặc dù tôi đã nhiều lần hàn gắn, vun đắp tình cảm để lo lắng cho con cái, chăm lo kinh tế gia đình nhưng đều không được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y Tang A.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là cháu Y Kô Ly N1, sinh ngày 04/03/2012; Y Kô La N2, sinh ngày 26/04/2014. Nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng trực

tiếp nuôi dưỡng các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Y Tang A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập anh Y T Adrong để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Y Tang A vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 04/07/2024 được biết anh Y T Adrong có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

Về tài sản chung: Tôi không có ý kiến gì

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: Đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện không đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị:

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Prun Niê; Chị H Prun N được ly hôn với anh Y Tang A.

Về con chung: Giao các cháu Y Kô Ly N1, sinh ngày 04/03/2012; Y Kô La N2, sinh ngày 26/04/2014 cho chị H Prun Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 đủ 18 tuổi. Anh Y Tang A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Prun N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị H Prun N yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Y T Adrong nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Y Tang A có đăng ký nhân khẩu tại xã C, huyện C. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị H Prun N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Y Tang A được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Y Tang A vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Prun N và anh Y T Adrong có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2012 tại ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị H Prun N và anh Y Tang A thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Chị H Prun N yêu cầu được ly hôn với anh Y Tang A, xét yêu cầu của chị H Prun Niê là phù hợp vì hiện nay tình cảm chị H Prun N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H Prun N và anh Y Tang A đã trầm trọng, việc chị H Prun N yêu cầu được ly hôn với anh Y T Adrong là chính đáng cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H Prun N và anh Y T Adrong có 02 người con chung là cháu Y Kô Ly N1, sinh ngày 04/03/2012; Y Kô La N2, sinh ngày 26/04/2014. Hiện nay các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 đang được chị H Prun Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và chị H Prun N cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 cho đến khi các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 đủ 18 tuổi, các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 cũng có nguyện vọng được ở với chị H Prun N nên Hội đồng xét xử xét thấy xét nguyện vọng của chị H Prun Niê là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, giao các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 cho chị H Prun Niê tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Y Kô Ly N1, Y Kô La N2 đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Prun N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Prun N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H Prun N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Prun Niê

Về quan hệ hôn nhân: Chị H Prun N được ly hôn với anh Y Tang A

Về con chung: Giao cháu Y Kô Ly N1, sinh ngày 04/03/2012; Y Kô La N2, sinh ngày 26/04/2014 cho chị H Prun Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H Prun Niê đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Prun N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Y Tang A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Prun N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị H Prun N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị H Prun N đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0007721 ngày 01/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đ;
- VKS huyện Cư M'gar;
- Thi hành án dân sự Cư M'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã C;
- Lưu H sơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC T1

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Cuôr Đăng, huyện Cư Mgar;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG

